

Bản án số: 205/2025/HC-PT

Ngày: 17/4/2025

*“V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 74/2024/TLPT-HC ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 218/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 890/2025/QĐ-PT ngày 01 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà **Đoàn Thị Đ**, sinh năm 1936; địa chỉ: **Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; vắng mặt.

2. Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1952; địa chỉ: **Số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; vắng mặt.

3. Ông **Đoàn Đình N**, sinh năm 1966; địa chỉ: **Số G N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của những người khởi kiện: Ông **Đinh Xuân T1**, sinh năm 1979; địa chỉ: **Số B A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

- Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; địa chỉ: **Số A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Đại T2**, chức vụ: Phó Chủ tịch; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Trương Văn C**, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất **thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện bà **Đoàn Thị Đ** và bà **Dương Thị T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- Những người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Ngày 14/3/2022 Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) **thành phố B** có Quyết định số 1580/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án **hồ T, thành phố B** (đợt 36), trong đó có 3 hộ gia đình người khởi kiện (viết tắt là Quyết định 1580).

Không đồng ý với phần “Không giải quyết bồi thường về đất” trong Quyết định 1580, cả 03 hộ dân đã khởi kiện một phần Quyết định 1580. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã chấp nhận nội dung khởi kiện nói trên. Để thực hiện các bản án trên, ngày 05/10/2023 **UBND thành phố B** có Quyết định số 5871/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định 5871) sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định 1580 nhưng tại Quyết định 5871 lại không giải quyết “Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống”. 03 hộ dân đã có đơn kiến nghị gửi **UBND thành phố B** đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống. Ngày 23/01/2024 **UBND thành phố B** có Công văn số 381/UBND-TTPTQĐ trả lời các hộ dân là không có căn cứ (viết tắt là Công văn 381), cơ sở để giải quyết kiến nghị của các hộ dân vì nội dung kiến nghị không được nêu trong các bản án của Tòa án. Vì vậy, 03 hộ dân thống nhất khởi kiện yêu cầu Tòa án:

+ Hủy một phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của **UBND thành phố B** liên quan đến khoản “Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống”.

+ Buộc **UBND thành phố B** phải ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung “Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống” cho 03 hộ dân.

- Người bị kiện do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thực hiện Bản án số 55/2023/HC-PT ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, ngày 05/10/2023 **UBND thành phố B** có Quyết định 5871 đã bồi thường về đất cho 03 hộ dân theo quy định của pháp luật.

Đối với nội dung khởi kiện buộc UBND thành phố B ban hành quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho 03 hộ dân, UBND thành phố B sẽ chỉ đạo các phòng ban chuyên môn xác minh việc trực tiếp sản xuất nông nghiệp của các hộ dân trên, trong trường hợp các hộ dân đủ điều kiện thì sẽ lập phương án hỗ trợ bổ sung theo quy định của pháp luật.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 218/2024/HC-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Đ, bà Dương Thị T và ông Đoàn Đình N đối với yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án hồ T, thành phố B (đợt 36) đối với các hộ gia đình bà Đoàn Thị Đ, bà Dương Thị T và ông Đoàn Đình N.

- Buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung “Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống” đối với các hộ bà Đoàn Thị Đ, bà Dương Thị T và ông Đoàn Đình N theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 14/10/2024, người khởi kiện bà Đoàn Thị Đ và bà Dương Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo uỷ quyền của những người khởi kiện bà Đoàn Thị Đ, bà Dương Thị T giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Gia đình bà Đoàn Thị Đ, bà Dương Thị T là những người trực tiếp sử dụng các phần diện tích đất bị thu hồi để canh tác, trồng cây nông nghiệp phục vụ cuộc sống nên phải được hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống. Quyết định 1580 không hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho bà Đoàn Thị Đ, bà Dương Thị T, ông Đoàn Văn N1 là không đúng. UBND thành phố B có Văn bản số 381 có nội dung sẽ xem xét hỗ trợ cho các hộ dân nhưng không biết khi nào thực hiện. Vì

vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sau khi phân tích nội dung, các tình tiết của vụ án, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện bà **Đoàn Thị Đ**, bà **Dương Thị T** là trong hạn và những người kháng cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; bác kháng cáo của những người khởi kiện bà **Đoàn Thị Đ**, bà **Dương Thị T**, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của những người khởi kiện bà **Đoàn Thị Đ**, bà **Dương Thị T** là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính và những người kháng cáo là người cao tuổi, được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt những người khởi kiện nhưng có mặt người đại diện theo uỷ quyền; người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành việc xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung; xét kháng cáo của những người khởi kiện bà **Đoàn Thị Đ** và bà **Dương Thị T**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định: Tại Biên bản xác minh nguồn gốc đất ngày 18/5/2020, Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 08/5/2020, Đơn trình bày nguồn gốc đất có xác nhận của **UBND phường T** ngày 08/5/2020 của các hộ dân có đơn khởi kiện mới chỉ có thể hiện nguồn gốc, diện tích và loại đất các hộ sử dụng trước khi bị thu hồi; chưa có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện các hộ dân “trực tiếp sản xuất nông nghiệp” nên chưa có cơ sở, căn cứ để xem xét, giải quyết “Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống” cho các hộ dân có đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi tại Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017). **UBND thành phố B**, tỉnh Đắk Lắk đã có chỉ đạo

các phòng ban chuyên môn thuộc quyền tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, khi có cơ sở thì sẽ xem xét hỗ trợ cho các hộ dân theo quy định của pháp luật.

Do đó, bản án sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện bà **Đoàn Thị Đ** và bà **Dương Thị T** về việc huỷ một phần Quyết định 1580 và buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống là có căn cứ pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người khởi kiện bà **Đoàn Thị Đ** và bà **Dương Thị T**; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng bà **Đoàn Thị Đ** và bà **Dương Thị T** là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của những người khởi kiện bà **Đoàn Thị Đ**, bà **Dương Thị T**. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 218/2024/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho những người khởi kiện bà **Đoàn Thị Đ** và bà **Dương Thị T**.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. *Nơi nhận:*

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

